

CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP MK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP MK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4101616184

3. Ngày thành lập: 02/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Hòa Sơn, Xã Bình Tường, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0914208711

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô, và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn vỏ hạt điều. Bán buôn vỏ Óc Chó. Bán buôn nông, lâm sản khác.	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dầu vỏ điều, các phế phẩm từ dầu vỏ hạt điều	4669(Chính)
8.	Trồng cây lấy sợi	0116
9.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11.	Trồng cây hàng năm khác	0119
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
14.	Trồng cây điều	0123
15.	Trồng cây hồ tiêu	0124
16.	Trồng cây cao su	0125
17.	Trồng cây cà phê	0126
18.	Trồng cây chè	0127
19.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
20.	Trồng cây lâu năm khác	0129

Thời gian đăng từ ngày 03/06/2022 đến ngày 03/07/2022

21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Chăn nuôi khác	0149
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Sơ chế, phơi, sấy nông sản	0163
30.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
32.	Khai thác gỗ	0220
33.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
34.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
35.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mỡ phụ các loại	4730
39.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất, chế biến dầu vỏ hạt điều	1040
40.	Sản xuất sợi	1311
41.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
44.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
47.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
48.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Thu gom rác thải độc hại	3812
58.	Tái chế phế liệu	3830
59.	Phá dỡ	4311
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép kinh doanh theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN KHOA	Việt Nam	320/25 đường 2/4, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	2.040.000.000	51,000	052076004442	
2	NGUYỄN CÔNG MINH	Việt Nam	Khối Phú Văn, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	1.960.000.000	49,000	052075009256	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052075009256

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khối Phú Văn, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khối Phú Văn, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định